

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HÀ CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**CÔNG KHAI**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ**  
**6 THÁNG NĂM 2023**

*Hà Châu, Tháng 7 năm 2023*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HÀ CHÂU

Số: 177/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Châu, ngày 05 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công khai tình hình thực hiện dự toán 6 tháng năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 5839/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách huyện Phú Bình năm 2023;*

*Xét đề nghị của Ban Tài chính xã;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Hà Châu 6 tháng năm 2023 (theo biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- Đảng ủy- HĐND xã;
- Các ngành đoàn thể;
- Lưu: VP;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Oanh**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2023	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>7.141.913,6</b>	<b>5.045.179,8</b>	<b>70,64</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	82.000	34.291,5	41,82
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	133.000	139.173,8	104,64
3	Thu bổ sung	6.926.914	4.841.914	69,90
	- Thu bổ sung cân đối	4.905.000	2.820.000	57,49
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.021.913,6	2.021.913,6	100,00
4	Thu chuyển nguồn		29.800,0	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>7.141.913,6</b>	<b>3.493.559,8</b>	<b>48,92</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.021.913,6	960.914	47,52
2	Chi thường xuyên	5.022.000	2.532.646,2	50,43
3	Dự phòng	98.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>7.201.913,6</b>	<b>7.141.913,6</b>	<b>3.622.275</b>	<b>5.045.179,8</b>	<b>50,30</b>	<b>70,64</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>82.000</b>	<b>82.000</b>	<b>29.792</b>	<b>34.291,5</b>	<b>36,33</b>	<b>41,82</b>
	Phí, lệ phí	42.000	42.000	22.292	22.291,5	53,08	53,08
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				0		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				0		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định				0		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				0		
	Thu khác	40.000	40.000	7.500	12.000	18,75	30,00
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>193.000</b>	<b>133.000</b>	<b>150.570</b>	<b>139.173,8</b>	<b>78,02</b>	<b>104,64</b>
1	Các khoản thu phân chia	13.000	13.000	8.215	15.764,0	63,19	121,26
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000	5.000	2.557	3.235,5	51,14	64,71
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình				0,0		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000	8.000		9.700,0	0,00	121,25
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			5.658	2.829,3		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	180.000	120.000	142.355	123.409,9	79,09	102,84
	- Thuế GTGT	120.000	120.000	70.683	123.409,9	58,90	102,84
	- Thuế thu nhập cá nhân	60.000	0	71.672	0	119,45	
	- Thu tiền sử dụng đất		0	0	0		
	- Thuế thu nhập cá nhân CNBĐS		0		0		
	- Thu phạt kinh doanh khác				0		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>				0		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>				29.800		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		0		0		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>6.926.913,6</b>	<b>6.926.913,6</b>	<b>3.441.913,6</b>	<b>4.841.913,6</b>	<b>49,69</b>	<b>69,90</b>
	- Thu bổ sung cân đối	4.905.000	4.905.000,0	1.420.000,0	2.820.000,0	28,95	57,49
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.021.914	2.021.913,6	2.021.913,6	2.021.913,6		



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	7.141.913,6	2.021.914	5.120.000	3.493.559,80	960.914	2.532.646,2	48,92		49,47
	Trong đó	0			0					
1	Chi dân quân tự vệ, ANTT	855.867		855.867	439.364		439.363,9	51,34		51,34
2	Chi giáo dục	0			0		0			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0		0			
4	Chi y tế	81.000		81.000	40.230		40.230,0	49,67		49,67
5	Chi văn hóa, thông tin	31.500		31.500	13.550		13.550,0	43,02		43,02
6	Chi phát thanh, truyền thanh	0			0		0,0			
7	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500	0		0,0	0,00		0,00
8	Chi bảo vệ môi trường	0			0		0,0			
9	Chi các hoạt động kinh tế	0			0		0,0			
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.905.133		3.905.133	1.979.178		1.979.178,3	50,68		50,68
11	Chi cho công tác xã hội	111.000		111.000	55.104		55.104,0	49,64		49,64
12	Chi khác	15.000		15.000	5.220		5.220			
13	Dự phòng ngân sách	98.000		98.000	0					



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HÀ CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 24/TB-UBND

Hà Châu, ngày 16 tháng 8 năm 2023

## **THÔNG BÁO**

### **Công khai quyết toán ngân sách xã Hà Châu năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của Hội đồng nhân dân xã Hà Châu về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Hà Châu năm 2022;

UBND xã Hà Châu thông báo công khai quyết toán ngân sách xã Hà Châu năm 2022.

Hình thức công khai: Niêm yết tại Trụ sở UBND xã, Trang thông tin điện tử của xã, hệ thống loa truyền thanh của xã.

UBND xã Hà Châu thông báo đề các ngành đoàn thể, cơ quan đơn vị liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- Đảng ủy- HĐND xã;
- Các ngành đoàn thể;
- Lưu: VP;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Oanh**

## THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2022  
(Kèm theo Thông báo số 16/TB-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022)

### 1. Thu ngân sách nhà nước ( Biểu số 114/CK-TC-NSNN)

Dự toán năm 2023:

- Thu ngân sách xã: 7.141.913,6 nghìn đồng ( Bổ sung chi xây dựng 2.021.913, 6 nghìn đồng )

- Thực hiện 6 tháng/2023: 5.045.179,8 nghìn đồng đạt 70,64 % so với dự toán

Trong đó: + Các khoản thu 100%: 34.291,5 nghìn đồng đạt 41,82 %

+ Các khoản phân chia theo tỷ lệ: 139.173,8 nghìn đồng đạt 104,64 % dự toán

Nhìn chung về thu ngân sách xã thực hiện trong 6 tháng đảm bảo dự toán chi các hoạt động

### 2. Chi ngân sách nhà nước ( Biểu số 115/CK-TC-NSNN)

- Dự toán năm 2023: 7.141.913,6 nghìn đồng

- Chi 6 tháng: 3.493.559,8 nghìn đồng đạt 48,92% dự toán

Trong đó: + Chi thường xuyên: 2.532.646,2 nghìn đồng đạt 49,49% dự toán

+ Chi đầu tư: 960.913,6 nghìn đồng ( Chi cho các công trình hỗ trợ sửa chữa nhà văn hóa xóm Đồn, Thùà Gia, Sỏi, Trầm Hương 50.000 nghìn đồng/xóm; Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học 653.000 nghìn đồng, Thanh toán xi măng công trình: Cải tạo, sửa chữa tuyến đường từ trường Mầm non đi xóm Đắc Trung: 107.913,6 nghìn đồng).

Chi thường xuyên 6 tháng năm 2023 đã đảm bảo chi lương và các khoản chi thường xuyên, chính sách an ninh xã hội, chi các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của xã theo dự toán huyện giao.